

Số: 3480/KLTTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2018

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khoáng sản tại tỉnh Khánh Hòa**  
**của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa**

Thực hiện Quyết định số 543/QĐ-ĐCKS ngày 29/5/2018 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, từ ngày 01 đến ngày 02/8/2018, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa tại giếng khoan SD02, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy phép số 1180/GP-BTNMT ngày 19/5/2015 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/9/2018 của Đoàn Thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

- Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa nay là Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa - FIT Beverage có địa chỉ trụ sở chính tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Điện thoại: (02583) 3783359.

- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, số 3703000207 do Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/6/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/5/2009, thay đổi số kinh doanh 4200283916; đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 04/8/2016, tăng vốn điều lệ từ 21,6 tỷ lên 119,999.880 tỷ (bán cổ phần: 11.999.988 với 10.000 đồng/cổ phần); đăng ký thay đổi lần thứ 9, đổi tên thành Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa - FIT Beverage. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Công Sinh; chức vụ: Tổng Giám đốc; có ngành nghề kinh doanh: khai thác nước khoáng thiên nhiên, sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. (Công ty có văn bản thông báo về việc đổi tên cho các cơ quan quản lý nhà nước).

- Hoạt động khai thác mỏ nước khoáng Suối Dầu, tại giếng khoan SD02, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1180/GP-BTNMT ngày 19/5/2015 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp. Vị trí công trình khai thác giếng khoan SD02; chiều sâu giếng khoan 145m; lưu lượng khai thác: 200m<sup>3</sup>/ngày; chế độ khai thác: liên tục; thời hạn Giấy phép 20 năm, thời gian XDCB mỏ 02 năm.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

**1. Về lĩnh vực khoáng sản**

\* *Cắm mốc giới khu vực được cấp phép khai thác:* Chưa thực hiện.

\* **Thiết kế mỏ:** đã lập Thiết kế kỹ thuật và được phê duyệt tại Quyết định số 310/QĐ-NKKH ngày 25/12/2017 của Tổng Giám đốc Công ty với nội dung cơ bản phù hợp với Thiết kế cơ sở, Dự án đầu tư và Giấy phép khai thác.

 - Nộp thiết kế mỏ đến cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản: có thực hiện.

\* **Giám đốc điều hành mỏ:** không thuộc trường hợp phải bổ nhiệm.

\* **Đăng ký ngày bắt đầu XDCB mỏ, ngày bắt đầu khai thác:** chưa thực hiện.

\* **Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác:** chưa thực hiện do chưa hoạt động khai thác.

\* **Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản:** chưa khai thác nên không thực hiện.

\* **Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác:**

- Năm 2016: có lập Báo cáo số 48/BC-2017 ngày 24/03/2017.

- Năm 2017: có lập Báo cáo số 07/BC-2018 ngày 05/01/2018.

- Có gửi cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa.

\* **Về quản lý sản lượng, bảo vệ khoáng sản:** khu vực khai thác có tường rào, cắt cử người bảo vệ, không có hoạt động khai thác, sử dụng trái phép trong khu vực.

\* **Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản về phát hiện khoáng sản mới trong quá trình thăm dò, khai thác:** không phát hiện khoáng sản mới.

## 2. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

\* **Lập và phê duyệt/cấp giấy xác nhận báo cáo ĐTM/bản cam kết bảo vệ môi trường:** Quyết định phê duyệt số 946/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

\* **Thực hiện ký quỹ phục hồi môi trường:**

- Theo Dự án cải tạo phục hồi môi trường (phê duyệt tại Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa), tổng tiền ký quỹ CTPHMT là 21.133.354, số lần ký quỹ 20 lần, lần đầu: 3.170.004 đồng, các lần sau (lần 2-20): 945.440 đồng/năm.

- Ký quỹ phục hồi môi trường: Chưa thực hiện do chưa khai thác.

\* **Việc thực hiện nội dung Báo cáo ĐTM/bản cam kết bảo vệ môi trường và yêu cầu của Quyết định phê duyệt ĐTM/văn bản xác nhận cam kết bảo vệ môi trường:** mỏ chưa khai thác.

\* **Về quản lý chất thải, chất thải nguy hại (QLCTNH):** Công ty chưa khai thác nên chưa phát sinh CTNH.

## 3. Về lĩnh vực đất đai: chưa ký hợp đồng thuê đất, nguyên nhân:

Mỏ nước khoáng Suối Dầu được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa tại lỗ khoan SD2 nằm trong diện tích 14,8ha đã được giao cho Công ty Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa thuê đất để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nước khoáng Suối Dầu theo Quyết định số 726/QĐ-TTg ngày 13/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

Để triển khai hoạt động khai thác theo Giấy phép được cấp (xây dựng cơ bản mỏ), Công ty phải thuê lại đất của Dự án hạ tầng kỹ thuật khu nước khoáng Suối Dầu xã Suối Tân do Công ty Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa thực hiện.

Ngày 05/12/2012, UBND tỉnh Khánh Hòa có Quyết định số 3016/QĐ-UBND việc việc điều chỉnh Quyết định số 726/QĐ-TTg ngày 13/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó thu hồi diện tích 148.067,2 m<sup>2</sup> đất xã Suối Tân đã được Thủ tướng Chính phủ giao cho Công ty Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa thuê để giao lại cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu (trụ sở tại Khu công nghiệp Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm) thuê toàn bộ diện tích đất nêu trên để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nước khoáng Suối Dầu. Thời hạn sử dụng đất 50 năm từ ngày 13/6/2001. (*Quyết định của UBND tỉnh đã thay đổi chủ đầu tư thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nước khoáng Suối Dầu.*)

Công ty đã ký hợp đồng số 03/2007/HĐTLĐ-KCN.SD ngày 01/8/2007 với Công ty Cổ phần KCN Suối Dầu về việc thuê lại 4,493ha để thực hiện xây dựng dự án khai thác, chế biến nước khoáng. Tuy nhiên, trong tổng diện tích 4,493ha có 2,03 ha chưa thể giải tỏa đền bù.

Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa đã có văn bản đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa xem xét cho được giải quyết các thủ tục thuê đất trước đối với phần diện tích (đất sạch) không phải bồi thường giải phóng mặt bằng (2,46ha) trong tổng diện tích 4,493ha để sớm thực hiện Dự án xây dựng nhà máy chế biến nước khoáng theo tiến độ. Đối với phần còn lại (khoảng 02ha) sẽ thuê sau khi UBND huyện Cam Lâm hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng.

Do Công ty Cổ phần KCN Suối Dầu có ý kiến dang lập quy hoạch chi tiết đối với toàn bộ khu đất 14,8ha đã được UBND tỉnh giao theo Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 05/12/2012 để trình Sở Xây dựng thẩm định, trong khi chờ phê duyệt quy hoạch nên Công ty Cổ phần KCN Suối Dầu đề nghị chưa thực hiện thủ tục cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần Nước khoáng Suối Dầu.

Đến thời điểm thanh tra, Công ty Cổ phần KCN Suối Dầu chưa hoàn thành việc lập quy hoạch chi tiết khu đất 14,8ha để trình Sở Xây dựng thẩm định và chưa có văn bản báo cáo UBND huyện Cam Lâm kết quả rà soát số diện tích đã hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng do đó Công ty chưa được thuê đất để triển khai theo tiến độ của Dự án đầu tư.

**4. Về sử dụng tài nguyên nước:** chưa hoạt động khai thác nên chưa xác định nhu cầu sử dụng, xả thải.

## **5. Sử dụng VLNCN và an toàn lao động trong khai thác khoáng sản**

\* *Sử dụng VLNCN:* không sử dụng.

\* *An toàn lao động trong khai thác khoáng sản:* Chưa thực hiện.

## **6. Việc thực hiện Kết luận thanh tra, thông báo kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước (nếu có)**

Năm 2017, Đoàn Kiểm tra theo Quyết định số 458/QĐ-ĐCKS ngày 25/4/2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện hoạt động khoáng sản, nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa.

### **III. KẾT LUẬN**

#### **1. Ưu điểm**

Công ty chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản gồm các nội dung: thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác theo quy định; lưu trữ đầy đủ hồ sơ hoạt động khai thác; báo cáo đầy đủ, trung thực các thông tin liên quan trong quá trình hoạt động; quản lý bảo vệ không để xảy ra hoạt động khai thác trái phép trong diện tích được cấp phép.

#### **2. Những tồn tại, vi phạm trong hoạt động khoáng sản**

- Thực hiện công tác xây dựng cơ bản không đúng tiến độ.
- Chậm đưa mỏ vào khai thác.
- Chưa thông báo về việc thay đổi tên cho cơ quan cấp phép (Bộ Tài nguyên và Môi trường) để được hướng dẫn thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác hoặc điều chỉnh tên trong Giấy phép khai thác.

#### **3. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không.**

### **IV. KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đối với Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa**

- Báo cáo về việc thay đổi tên cho Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam để được hướng dẫn thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác hoặc điều chỉnh tên trong Giấy phép khai thác. (đối với cả Giấy phép khai thác nguồn Đánh Thạnh).

- Khẩn trương hoàn thiện thủ tục thuê đất, ký hợp đồng thuê đất, làm cơ sở thực hiện các nội dung tiếp theo quy định trong Giấy phép khai thác và các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan.

- Phối hợp chính quyền địa phương kiểm tra, bảo vệ không để xảy ra hoạt động trái phép trong diện tích đã được cấp phép.

Trong thời gian 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa phải có báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện gửi Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường

tỉnh Khánh Hòa. Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các yêu cầu nêu trên, Tổng cục sẽ xem xét, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

## 2. Đối với Uỷ ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc khắc phục của Công ty đối với các tồn tại, vi phạm trong hoạt động khoáng sản./.

### Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà
- Thứ trưởng Trần Quý Kiên | (để báo cáo);
- TCT Đỗ Cảnh Dương
- Thanh tra Bộ TNMT;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở TNMT tỉnh Khánh Hòa;
- Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa (để thực hiện);
- VP Tổng cục (để đăng website);
- Lưu VP, KSMN, (Tris.10). 

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Lại Hồng Thanh

